

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30-12-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 04-10-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-12-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T; nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 30, Phân trại số 5, Trại giam TL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-9-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Vũ Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-6-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không

hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải và bản thân chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, hiện chị N đang chấp hành án phạt tù tại Đội 30, Phân trại số 5, Trại giam TL, tỉnh Phú Thọ. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị N.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13-3-2008 và Hoàng Gia B, sinh ngày 12-11-2010, hiện đang sinh sống cùng với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thỏa thuận với chị N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xin tự thỏa thuận với chị N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-10-2022, bị đơn là chị Vũ Thị N trình bày:

Chị xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung anh T trình bày là đúng. Nay do đang phải chấp hành án phạt tù nên chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13-3-2008 và Hoàng Gia B, sinh ngày 12-11-2010, hiện đang sinh sống cùng với anh T. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị N; về con chung: đề nghị giao cả 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13-3-2008 và Hoàng Gia B, sinh ngày 12-11-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết ; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Hoàng Văn T có đơn xin ly hôn với chị Vũ Thị N có nơi cư trú tại xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Vũ Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-6-2007. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T xin ly hôn, chị N cũng đồng ý ly hôn với anh T. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T và chị N đều xin vắng mặt không tiến hành hoà giải, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn T xin ly hôn với chị Vũ Thị N.

[4] Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13-3-2008 và Hoàng Gia B, sinh ngày 12-11-2010. Khi ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị N cũng đồng ý giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Khánh L và cháu Gia B đã trên 07 tuổi, hiện đang sinh sống cùng với anh T và có nguyện vọng được sinh sống cùng với anh T, anh T có việc làm và có thu nhập ổn định có đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tốt. Mặt khác, chị N hiện đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả 02 con chung là Hoàng Khánh L và Hoàng Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng

nuôi con, do anh T và chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị N không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Hải vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị N.

2. Về con con chung: Giao cả 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13-3-2008 và Hoàng Gia B, sinh ngày 12-11-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số **0002358 ngày 04-10-2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã GB, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh